

TẠO VÙNG DAO ĐỘNG ĐI NGANG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Trong các phiên tới khả năng cao dòng tiền vẫn sẽ tập trung ở nhóm vừa và nhỏ nhưng thanh khoản sẽ khó đột biến, chiến lược mua tỷ trọng nhỏ, không nên mua đuổi.

BÁN

Thị trường chưa xuất hiện động lực tăng mới trong ngắn hạn, nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu xuống trung bình hoặc thấp, không nên đầu cơ ngắn hạn.

MUA

VCG

↑ 13,10%

VND 28.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (2/2), với hai chỉ số S&P 500 và Dow Jones cùng thiết lập kỷ lục mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Phiên giao dịch cuối tuần có sự trùng hợp giữa hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF bám theo chỉ số sàn HoSE và phiên lượng hàng bắt đáy hôm giảm mạnh cuối tháng 1/2024 về tài khoản. Tuy nhiên thị trường không rung lắc quá nhiều dù thanh khoản tăng cải thiện tốt. Trong những phiên tới, nếu lực mua không đủ lớn, chỉ số VN-Index có thể tiếp tục sideway đi ngang trên nền hỗ trợ 1.156-1.165 điểm. Thị trường ngày càng cận Tết hơn, do đó, dòng tiền nếu không có đột biến cũng khó giúp thị trường tăng.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.654,42	0,35	2,56
S&P 500	4.958,61	1,07	3,96
Nasdaq	15.628,95	1,74	4,11
VIX	13,85	-0,22	11,24
DAX	16.918,21	0,35	0,99
FTSE 100	7.615,54	-0,09	-1,52
CAC40	7.592,26	0,05	0,65
Hang Seng	15.533,56	-0,21	-8,88

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,39	BUY	
MACD(12,26)	10,54	BUY	
ADX(14)	23,97	BUY	
SMA5	1.173,04	SELL	
SMA20	1.168,61	BUY	
SMA50	1.136,71	BUY	
SMA100	1.129,69	BUY	
SMA200	1.136,74	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (2/2), với hai chỉ số S&P 500 và Dow Jones cùng thiết lập kỷ lục mới, khi các công ty công nghệ vốn hoá lớn công bố kết quả kinh doanh tốt hơn dự báo và số liệu việc làm tháng 1 khả quan hơn kỳ vọng. Trái lại, giá dầu thô sụt khá mạnh và hoàn tất một tuần giảm sâu.
- Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thuỷ sản (VASEP) cho biết xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Mỹ năm 2023 về đích với 271 triệu USD, giảm 50% so với năm 2022. Mỹ là xuất khẩu cá tra lớn thứ hai của Việt Nam, chỉ sau Trung Quốc và Hong Kong. Trong tháng 12/2023, lần đầu Mỹ ghi nhận tăng trưởng dương về nhập khẩu cá tra Việt Nam, kim ngạch đạt gần 20 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2022.
- MWG:** Trong thời gian 1/11/2023 - 29/1/2024, nhóm quỹ Dragon Capital đã bán ròng tổng cộng gần 18 triệu cổ phiếu MWG, hạ tỷ lệ sở hữu xuống còn 5,97%.
- PVS:** Lũy kế cả năm 2023, PTSC ghi nhận 19.349 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 18% so với 2022. Song do giá vốn và các chi phí đồng loạt tăng, lãi ròng doanh nghiệp giảm 14%, về còn 899 tỷ đồng. Riêng Công ty mẹ mang về 866 tỷ đồng. So với kế hoạch được thông qua tại ĐHCĐ 2023, PTSC đã vượt gần 47% mục tiêu doanh thu và xấp xỉ 61% kế hoạch lãi sau thuế cả năm.
- VTP:** Doanh thu lũy kế của Viettel Post năm 2023 đạt 19.732 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 478,58 tỷ đồng, tăng 45% so với thực hiện năm 2022. Sản lượng bưu chính tăng 43% so với năm 2022. Lĩnh vực lõi chuyển phát tăng trưởng 29,1%, gấp 3,3 lần tăng trưởng chung của ngành bưu chính (8,9%).
- CEO:** CTCP Tập đoàn C.E.O công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý IV/2023 với tổng doanh thu quý đạt 461,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 29,6 tỷ đồng. Tổng doanh thu năm 2023 của doanh nghiệp đạt 1.434 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 119 tỷ đồng. Với kết quả này, doanh nghiệp không hoàn thành được kế hoạch về doanh thu và lợi đạt ra hồi đầu năm.
- VCG:** Theo báo cáo hợp nhất, doanh thu quý IV trên toàn hệ thống đạt 3.789 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế cả năm, doanh thu hợp nhất toàn tổng công ty đạt 12.704 tỷ đồng, tăng mạnh so với 8.452 tỷ đồng doanh thu của năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 đạt 131 tỷ đồng, lũy kế cả năm đạt 336 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.036,14	-0,18	-1,30
Dầu WTI	72,37	0,12	1,00
Dầu Brent	77,52	0,25	0,62
Than	116,75	0,65	-20,25
Đồng	8.482,00	-0,62	-0,90
Quặng sắt	126,26	-5,43	-8,45
Thép	564,00	-1,48	-0,12

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,139	0,21	2,77
USD/JPY	148,55	-0,11	-5,06
USD/CNY	7,1935	-0,18	-1,30
EUR/USD	1,0772	-0,15	-2,42
GBP/USD	1,2601	-0,24	-1,02

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/02/2024	0
ECB	4,50%	07/03/2024	0
BOE	5,25%	01/02/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	823,13	34.800	0,43
HPG	395,90	27.900	0,18
STB	301,10	29.900	0,34
MBB	329,14	21.750	-0,68
SHB	436,33	11.450	-1,29

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	504.694,94	90.300	0,56
BID	267.350,44	46.900	-0,74
VHM	179.399,94	41.200	0,00
GAS	172.714,84	75.200	-0,40
CTG	170.228,74	31.700	-1,09

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	25.200
Giá mục tiêu	28.500
Tiềm năng tăng giá	13.100%
Vùng giải ngân	24.800-25.200
Ngưỡng cắt lỗ	<23.900 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Theo báo cáo hợp nhất, doanh thu quý IV trên toàn hệ thống đạt 3.789 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế cả năm, doanh thu hợp nhất toàn tổng công ty đạt 12.704 tỷ đồng, tăng mạnh so với 8.452 tỷ đồng doanh thu của năm ngoái. LNST quý IV năm 2023 đạt 131 tỷ đồng, lũy kế cả năm đạt 336 tỷ đồng.
- Dòng tiền năm 2023 của doanh nghiệp được cải thiện. Trong đó, lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh dương 1.369 tỷ đồng và dòng tiền hoạt động đầu tư dương 2.087 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VCG đang xuất hiện nhịp điều chỉnh sau khi chạm vùng đỉnh ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể tham gia tỷ trọng nhỏ đối với cổ phiếu trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ phía dưới (nơi hội tụ MA20, MA50 và MA100 ngày).

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q3 2023
DTT (tỷ đ)	5.749	8.453	2.382
LNTT (tỷ đ)	719	985	92
LNST (tỷ đ)	520	931	27
Nợ/VCSH (%)	153	136	116
ROE (%)	5,93	11,59	2,46
ROA (%)	1,56	2,48	0,56
EPS (VNĐ)	721	1.461	646,27
P/E (lần)	59,3	10,7	38,99
P/B (lần)	3,45	1,22	1,90

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	55,33	BUY	
MACD(12,26)	0,32	BUY	
ADX(14)	19,96	BUY	
SMA5	25.360	SELL	
SMA20	24.840	BUY	
SMA50	24.350	BUY	
SMA100	23.298	BUY	
SMA200	23.220	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	DCM	Nắm giữ	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30			3,81%
2	VCI	Nắm giữ	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40			4,17%
3	DXG	Nắm giữ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18			-2,37%
4	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	ATO	8,89%
5	HAH	Nắm giữ	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5			-1,54%
6	PVD	Nắm giữ	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4			2,21%
7	VCG	Mua	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9			0,00%
8	VGC	Nắm giữ	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8			2,48%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
2	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
3	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
4	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
5	HSG	Chốt lời	19-19,6	8/11/2023	19,6	22,3	18,4	14/11/2023	21,8	11,22%
6	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%
7	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
8	VPB	Cắt lỗ	19-19,5	8/12/2023	19,5	22	18,5	18/12/2023	18,5	-5,13%
9	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
10	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
11	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
12	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
13	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
14	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
15	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 16	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-15%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	Cú hất DCA về 61-62	
Chốt lời 1:(50%)	Đỉnh 69	-(-4%)
Chốt lời 2:(50%)	72-75	-12%-14%
MI CP	GEV	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	26.5-28	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWO
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,993,00 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room